

TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

-----\*\*\*-----



# **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

## **QUÝ IV NĂM 2015**

**ĐƠN VỊ BÁO CÁO: CÔNG TY CP VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho Quý IV năm 2015 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

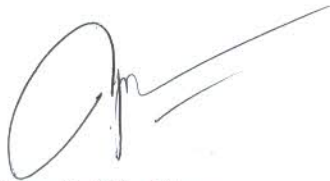
**DANH MỤC BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**QUÝ IV NĂM 2015**

*Toàn Công ty*

<i>STT</i>	<i>BIỂU SỐ</i>	<i>NỘI DUNG BIỂU</i>	<i>KỲ BÁO CÁO</i>	<i>TRANG</i>
1	B01a-DN	BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	QUÝ IV NĂM 2015	1-2
2	B02a-DN	BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	QUÝ IV NĂM 2015	3-3
3	B03a-DN	BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	QUÝ IV NĂM 2015	4-4
4	B09a-DN	BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	QUÝ IV NĂM 2015	5-12

**NGƯỜI LẬP**



*Nguyễn Bảo Ngọc*

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**



*Trần Thị Thanh Hương*



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

*Vương Ngọc Sơn*

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ  
QUÝ IV NĂM 2015**

*Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015*

Đơn vị tính: VNĐ

TÀI SẢN	MÃ SỐ	NGÀY 31/12/2015 TOÀN CÔNG TY	NGÀY 01/01/2015 TOÀN CÔNG TY
1	2	4	5
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>	<b>173.239.077.031</b>	<b>219.427.951.783</b>
(100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150 )			
<b>I - Tiền</b>	<b>110</b>	<b>42.374.661.125</b>	<b>13.667.212.048</b>
1 - Tiền	111	29.374.661.125	13.667.212.048
2 - Các khoản tương đương tiền	112	13.000.000.000	-
<b>II - Các khoản đầu tư TC ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>15.000.000.000</b>	<b>-</b>
3- Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	15.000.000.000	-
<b>III - Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>	<b>65.686.124.009</b>	<b>119.915.699.572</b>
1 - Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	41.282.469.747	99.080.803.712
2 - Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	175.000.000	22.857.170
6 - Phải thu ngắn hạn khác	136	24.228.654.262	20.850.762.690
7 - Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi(*)	137	-	(38.724.000)
<b>IV - Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>33.222.881.870</b>	<b>53.924.394.297</b>
1 - Hàng tồn kho	141	33.222.881.870	53.924.394.297
<b>V - Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>	<b>16.955.410.027</b>	<b>31.920.645.866</b>
1 - Chi phí trả trước ngắn hạn	151	7.053.530.123	15.936.474.957
2 - Thuế GTGT được khấu trừ	152	1.526.933.305	7.609.224.310
3 - Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	8.374.946.599	8.374.946.599
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>	<b>882.698.107.540</b>	<b>981.720.912.684</b>
(200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)			
<b>II - Tài sản cố định</b>	<b>220</b>	<b>877.764.136.840</b>	<b>975.740.710.184</b>
1 - Tài sản cố định hữu hình	221	877.764.136.840	975.740.710.184
- Nguyên giá	222	1.668.555.738.593	1.689.128.307.127
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223	(790.791.601.753)	(713.387.596.943)
2 - Tài sản cố định thuê tài chính	224	-	-
3 - Tài sản cố định vô hình	227	-	-
- Nguyên giá	228	238.654.500	238.654.500
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229	(238.654.500)	(238.654.500)
<b>III - Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
- Nguyên giá	231	5.785.803.477	5.785.803.477
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232	(5.785.803.477)	(5.785.803.477)
<b>IV- Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	<b>91.957.200</b>	<b>91.957.200</b>
- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	91.957.200	91.957.200
<b>V - Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>4.404.613.500</b>	<b>4.646.263.300</b>
3 - Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	5.998.468.525	6.007.245.775
4 - Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254	(1.593.855.025)	(1.360.982.475)
<b>V - Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>	<b>437.400.000</b>	<b>1.241.982.000</b>
1 - Chi phí trả trước dài hạn	261	437.400.000	1.241.982.000
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN ( 270 = 100 + 200 )</b>	<b>270</b>	<b>1.055.937.184.571</b>	<b>1.201.148.864.467</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

Mẫu số : B01a-DN

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho Quý IV năm 2015 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	NGÀY 31/12/2015 TOÀN CÔNG TY	NGÀY 01/01/2015 TOÀN CÔNG TY
1	2	4	5
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ ( 300 = 310 + 330 )</b>	<b>300</b>	<b>879.868.585.185</b>	<b>985.373.864.125</b>
<b>I - Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>	<b>321.137.981.485</b>	<b>371.881.234.725</b>
1 - Phải trả người bán ngắn hạn	311	42.790.780.549	100.717.118.955
2 - Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	367.278.722	4.110.177.209
3 - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	3.115.540.191	3.374.184.174
4 - Phải trả người lao động	314	14.059.855.088	14.794.623.701
5 - Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.275.461.903	4.461.536.660
6 - Phải trả nội bộ ngắn hạn	316	-	-
7 - Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317	-	-
8 - Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	22.393.937	12.656.956
9 - Phải trả ngắn hạn khác	319	41.449.807.527	58.815.982.537
10 - Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	210.853.419.468	180.821.910.433
11 - Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	-	-
12 - Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	4.203.444.100	4.773.044.100
13 - Quỹ bình ổn giá	323	-	-
14 - Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324	-	-
<b>II - Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>	<b>558.730.603.700</b>	<b>613.492.629.400</b>
8 - Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	558.730.603.700	613.492.629.400
<b>B - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>	<b>176.068.599.386</b>	<b>215.775.000.342</b>
<b>I - Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>176.068.599.386</b>	<b>215.775.000.342</b>
1 - Vốn góp của chủ sở hữu	411	200.000.000.000	200.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	200.000.000.000	200.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b	-	-
8 - Quỹ đầu tư phát triển	418	82.932.721.854	82.932.721.854
11 - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	(106.864.122.468)	(67.157.721.512)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	(124.707.245.489)	(70.527.237.282)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	17.843.123.021	3.369.515.770
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN ( 440 = 300 + 400 )</b>	<b>440</b>	<b>1.055.937.184.571</b>	<b>1.201.148.864.467</b>

Lập ngày 19 tháng 01 năm 2016

NGƯỜI LẬP BIỂU



Nguyễn Bảo Ngọc

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Trần Thị Thanh Hương



VƯƠNG NGỌC SƠN

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho Quý IV năm 2015 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015


Mẫu số : B02a-DN

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ  
QUÝ IV NĂM 2015**


Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	QUÝ IV NĂM 2015		LUỸ KẾ TỪ ĐẦU NĂM	
		QUÝ IV NĂM 2015	QUÝ IV NĂM 2014	NĂM 2015	NĂM 2014
		TOÀN CÔNG TY	TOÀN CÔNG TY	TOÀN CÔNG TY	TOÀN CÔNG TY
1	2	3	4	5	6
1- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	226.573.587.101	227.048.713.454	695.322.884.393	761.180.381.750
2- Các khoản giảm trừ	02	-	-	-	-
3 - Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ( 10 = 01 - 02 )	10	226.573.587.101	227.048.713.454	695.322.884.393	761.180.381.750
4 - Giá vốn hàng bán	11	170.964.415.141	184.236.419.745	642.407.915.918	701.423.034.293
5 - Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ( 20 = 10 - 11 )	20	55.609.171.960	42.812.293.709	52.914.968.475	59.757.347.457
6 - Doanh thu hoạt động tài chính	21	504.226.315	551.517.276	1.601.261.774	2.946.968.205
7 - Chi phí tài chính	22	27.964.592.734	17.659.067.896	70.433.866.034	56.339.760.813
Trong đó : Chi phí lãi vay	23	10.036.725.945	13.350.029.058	38.294.674.473	47.721.824.949
8 - Chi phí bán hàng	25	1.739.365.346	4.805.020.613	10.207.377.530	14.157.879.069
9 - Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	8.486.898.406	9.364.502.290	27.539.518.986	27.408.247.204
10 - Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh 30 = 20 + ( 21 - 22 ) - ( 24 + 25 )	30	17.922.541.789	11.535.220.186	(53.664.532.301)	(35.201.571.424)
11 - Thu nhập khác	31	51.118.937	38.638.351.056	14.290.476.258	39.001.943.856
12 - Chi phí khác	32	130.537.705	229.879.508	332.344.913	430.856.662
13 - Lợi nhuận khác ( 40 = 31- 32 )	40	(79.418.768)	38.408.471.548	13.958.131.345	38.571.087.194
14 - Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế ( 50= 30 + 40)	50	17.843.123.021	49.943.691.734	(39.706.400.956)	3.369.515.770
15 - Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	-	-	-	-
16 - Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	-	-	-	-
17 - Lợi nhuận sau thuế TNDN ( 60 = 50 - 51-52)	60	17.843.123.021	49.943.691.734	(39.706.400.956)	3.369.515.770
18 - Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	892	2.497	(1.985)	168
19 - Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	892	2.497	(1.985)	168

NGƯỜI LẬP

  
Nguyễn Bảo Ngọc

KẾ TOÁN TRƯỞNG

  
Trần Thị Thanh Hương

Lập ngày 19 tháng 01 năm 2016  
CỔ TƯỚNG GIÁM ĐỐC  
VẬN TẢI BIỂN  
VINASHIP  
  
Vương Ngọc Sơn

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP.Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho Quý IV năm 2015 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015


Mẫu số : B03a -DN

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
( Theo phương pháp trực tiếp )  
**NĂM 2015**

Đơn vị tính : đồng

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	Lũy kế từ đầu năm đến cuối năm	
			NĂM 2015	NĂM 2014
1	2	3	4	5
<b>I - LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
1 - Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		728.938.927.562	759.505.189.649
2 - Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(524.067.019.892)	(581.069.478.589)
3 - Tiền chi trả cho người lao động	03		(86.240.146.658)	(85.915.596.091)
4 - Tiền chi trả lãi vay	04		(43.319.821.527)	(45.745.189.382)
5 - Tiền chi nộp thuế Thu nhập doanh nghiệp	05		-	-
6 - Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		19.205.077.928	20.682.478.667
7 - Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(51.481.614.390)	(45.512.307.668)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động SXKD</b>	<b>20</b>		<b>43.035.403.023</b>	<b>21.945.096.586</b>
<b>II - LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1 - Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		(54.200.000)	(3.084.937.655)
2 - Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		54.975.000.000	5.320.000.000
3 - Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(15.000.000.000)	-
4 - Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5 - Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6 - Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		4.785.000	13.610.400.000
7 - Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		42.313.512	529.065.429
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>39.967.898.512</b>	<b>16.374.527.774</b>
<b>III - LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
3 - Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	VII	336.841.273.031	451.394.923.563
4 - Tiền chi trả nợ gốc vay	34	VII	(391.151.282.036)	(480.510.634.115)
6 - Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(1.580.000)	(75.270.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(54.311.589.005)</b>	<b>(29.190.980.552)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ ( 50 = 20+30+40)</b>	<b>50</b>		<b>28.691.712.530</b>	<b>9.128.643.808</b>
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU KỲ</b>	<b>60</b>		<b>13.667.212.048</b>	<b>4.536.508.000</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		15.736.547	2.060.240
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ ( 70 = 50+60+61)</b>	<b>70</b>		<b>42.374.661.125</b>	<b>13.667.212.048</b>

NGƯỜI LẬP



Nguyễn Bảo Ngọc

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Trần Thị Thanh Hương



TỔNG GIÁM ĐỐC

Vương Ngọc Sơn

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải phòng

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho quý IV năm 2015 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

---

Mẫu số B09a-DN

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC QUÝ IV NĂM 2015

#### I - ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

##### 1- Hình thức sở hữu vốn : Công ty cổ phần vốn Nhà nước 51%

- Đại diện phân vốn Nhà nước là Tổng công ty Hàng hải Việt nam
- Công ty có trụ sở chính đặt tại địa chỉ số 1 Hoàng Văn Thụ ,phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải phòng.

- Tại thời điểm 31/12/2015, Công ty có các đơn vị phụ thuộc sau :

+ Các chi nhánh :

Chi nhánh Hồ Chí Minh tại 5E Nguyễn Đình Chiểu, quận I, Tp Hồ Chí Minh

Chi nhánh Đà Nẵng tại 26 Nguyễn chí Thanh, thành phố Đà Nẵng

Chi nhánh Quảng ninh tại 73 Lê Thánh Tông, thành phố Hạ Long

+ Các xí nghiệp :

XN dịch vụ vận tải tại số địa chỉ số 1 Hoàng Văn Thụ , quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

XN xếp dỡ vận tải và dịch vụ tại 280 Ngô Quyền, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Tại thời điểm 31/12/2015, Công ty có tổng số cán bộ công nhân viên là 913 người.

##### 2- Lĩnh vực kinh doanh : vận tải đường biển

##### 3- Ngành nghề kinh doanh :

- Kinh doanh vận tải biển;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Dịch vụ đại lý tàu biển; dịch vụ đại lý vận tải đường biển; dịch vụ giao nhận, nâng cầu, kiểm đếm hàng hóa; dịch vụ khai thuế hải quan; dịch vụ môi giới thuê tàu biển; môi giới hàng hải; dịch vụ cung ứng tàu biển; dịch vụ logistics; đại lý vé máy bay, vé tàu; dịch vụ môi giới vận tải; dịch vụ vận tải đa phương thức; đại lý container; khai thác cảng, biển; dịch vụ quản lý tàu;
- Dịch vụ hợp tác lao động ;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày : khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ ;
- Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Bán buôn kinh doanh phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại;
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải biển;
- Bốc xếp hàng hóa;
- Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa;

## **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho quý IV năm 2015 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

---

#### **4- Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong quý IV năm 2015 có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính :**

Điều kiện thị trường tàu hàng khô quốc tế trong quý 4 năm 2015 tiếp tục xu thế suy giảm bất lợi. Tuy vậy, nhờ có chân hàng gạo xuất khẩu và chở thuê lớn, ổn định trong quý 4, giá cước cao cộng thêm giá nhiên liệu liên tục giảm, Công ty đã linh hoạt tập trung đội tàu chở gạo nên doanh thu trong quý 4 tăng mạnh. Tuy vậy, hiệu quả Quý 4 chưa thể bù đắp được hết những khó khăn trong 09 tháng đầu năm và sự tăng mạnh của tỷ giá hối đoái khiến cho Kết quả kinh doanh của Công ty vẫn bị lỗ trong năm 2015.

#### **II – KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN :**

**1- Kỳ kế toán năm :** bắt đầu từ ngày 01/01 kết thúc vào ngày 31/12 của năm. Kỳ kế toán quý IV năm 2015 bắt đầu từ ngày 01/10/2015 đến 31/12/2015.

**2- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán :** Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt nam.

#### **III – CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG :**

**1- Chế độ kế toán áp dụng :** Theo Thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

**2- Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán :**

- Công ty tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán Việt nam đã được công bố.
- Công ty thực hiện theo đúng quy định của chế độ kế toán hiện hành.

**3- Hình thức kế toán áp dụng :**

- Tổ chức công tác kế toán nửa tập trung, nửa phân tán.
- Hình thức sổ kế toán áp dụng : Phần mềm kế toán.

#### **IV- CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG :**

**1- Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền, tương đương tiền; nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán :**

- Nguyên tắc xác định các khoản tương đương tiền : các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

- Nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán:

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép là Đồng Việt nam. Đối với nghiệp vụ liên quan đến tiền, các khoản phải thu, phải trả đồng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt nam. Việc quy đổi đồng ngoại tệ ra đồng Việt Nam căn cứ vào Tỷ giá giao dịch thực tế và tỷ giá ghi sổ kế toán.

Cuối niên độ kế toán quý, năm đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ theo tỷ giá giao dịch thực tế.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho quý IV năm 2015 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

---

#### **2- Chính sách kế toán đối với hàng tồn kho :**

- Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho : theo giá gốc.
- Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho : giá đích danh
- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho : kê khai thường xuyên
- Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho : thực hiện theo thông tư số 228/2009/TT/BTC ngày 7/12/2009 của Bộ tài chính.

Việc quản lý hàng tồn kho theo chuẩn mực kế toán số 02.

#### **3- Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ :**

- Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình , vô hình : Theo chuẩn mực kế toán 03,04 và thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực TT 89/2002/TT-BTC ngày 9/10/2002 của Bộ tài chính; thông tư số 45/2013/TT- BTC ngày 25/04/2013, thông tư 200/2014/TT-BTC của Bộ Tài Chính. Ghi nhận TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình theo nguyên giá. Trong Bảng cân đối kế toán được phản ánh theo 3 chỉ tiêu: Nguyên giá, hao mòn lũy kế, giá trị còn lại.

- Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ thuê tài chính : theo Chuẩn mực số 06; Thông tư hướng dẫn chuẩn mực số 105/2003/TT-BTC ngày 4/11/2003 của Bộ Tài chính.

- Phương pháp khấu hao và thời gian sử dụng hữu ích TSCĐ hữu hình và vô hình : trích khấu hao TSCĐ theo phương pháp đường thẳng và xác định thời gian sử dụng hữu ích TSCĐ thực hiện theo thông tư số 45/2013/TT- BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài Chính.

#### **4- Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao Bất động sản đầu tư :**

- Nguyên tắc ghi nhận bất động sản đầu tư : theo Chuẩn mực số 05- Bất động sản đầu tư và Thông tư hướng dẫn chuẩn mực số 23/2005/TT-BTC — 30/3/2005 của Bộ Tài Chính. Ghi nhận bất động sản đầu tư theo nguyên giá.

- Nguyên tắc và phương pháp khấu hao bất động sản đầu tư : trích khấu hao TSCĐ theo phương pháp đường thẳng và xác định thời gian sử dụng hữu ích TSCĐ thực hiện theo thông tư số 45/2013/TT- BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài Chính.

#### **5- Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính :**

- Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư vào Công ty con theo Chuẩn mực số 25, Công ty liên kết theo Chuẩn mực số 07, Cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát theo Chuẩn mực số 08.

- Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư chứng khoán ngắn hạn : Các khoản đầu tư có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm, được ghi nhận theo giá gốc.

- Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư chứng khoán dài hạn : Các khoản đầu tư có thời thu hồi vốn từ 1 năm trở lên. Ghi nhận các khoản đầu tư tài chính theo giá gốc.

- Tại ngày lập báo cáo tài chính, các khoản đầu tư chứng khoán được xác định theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá chứng khoán.

- Dự phòng giảm giá chứng khoán, hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán được thực hiện theo thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 của Bộ tài chính.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho quý IV năm 2015 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

---

#### **6- Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí đi vay :**

- Chính sách kế toán được áp dụng cho chi phí đi vay : Thực hiện theo chuẩn mực 16 “ Chi phí đi vay” và Thông tư hướng dẫn chuẩn mực TT105/2003/TT-BTC ngày 4/11/2003 : Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá. Việc vốn hoá chi phí đi vay vào giá trị tài sản dở dang được bắt đầu khi phát sinh chi phí đi vay trong thời gian đầu tư xây dựng, sản xuất dở dang cho đến tài sản đầu tư đã hoàn thành đưa vào sử dụng.

#### **7- Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí khác :**

- Chi phí trả trước : Khi phát sinh khoản chi phí lớn, có liên quan đến nhiều kỳ hạch toán kế toán.

- Phương pháp phân bổ chi phí trả trước : Từng kỳ hạch toán, kế toán phân bổ chi phí trả trước cho số kỳ liên quan.

#### **8- Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả :**

Các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất , kinh doanh của kỳ báo cáo.

#### **9- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả :**

- Nguyên tắc ghi nhận : theo chuẩn mực số 18 “ Các khoản dự phòng và nợ tiềm tàng” : Doanh nghiệp có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra; sự giảm sút về những lợi ích kinh tế ; có một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó.

- Phương pháp ghi nhận : được hướng dẫn tại Thông tư số 21/2006/TT-BTC ngày 20/3/2006 : Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Khoản dự phòng phải trả được lập vào cuối niên độ kế toán.

- Trích trước chi phí sửa chữa lớn : Công ty trích chi phí sửa chữa lớn cho đội tàu biển của Công ty. Công ty xây dựng dự tính mức chi phí sửa chữa 1 lần lên đà ( 2,5 năm 1 lần). Sau đó tính trích chi phí sửa chữa cho 1 năm. Sau 3 năm sẽ quyết toán số chi phí sửa chữa lớn đã trích và số thực tế đã phát sinh. Theo chu kỳ mới, năm 2013 công ty bắt đầu trích sửa chữa lớn đội tàu và quyết toán vào năm 2015.

#### **10- Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu :**

- Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu , thặng dư vốn cổ phần, vốn khác của chủ sở hữu :

+ Vốn đầu tư của chủ sở hữu : ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

+ Thặng dư vốn cổ phần : ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu.

+ Vốn khác của chủ sở hữu: ghi nhận theo giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản mà doanh nghiệp được các tổ chức, cá nhân biếu tặng sau khi trừ đi khoản thuế phải nộp liên quan đến các tài sản này.

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải phòng

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho quý IV năm 2015 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

---

- Nguyên tắc ghi nhận chênh lệch tỷ giá : Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính.

- Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối : chênh lệch giữa doanh thu, thu nhập trừ đi chi phí ,thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm nay; các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước được hạch toán vào lợi nhuận chưa phân phối.

### **11- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu :**

Doanh thu được ghi nhận theo Chuẩn mực số 14 “ Doanh thu và thu nhập khác”, Thông tư hướng dẫn Chuẩn mực số 105/2003/TT-BTC ngày 4/11/2003 của BTC.

- Nguyên tắc ghi nhận doanh thu bán hàng : Khi Công ty đã chuyển giao quyền sở hữu hàng hoá, sản phẩm và xuất hoá đơn bán hàng, được người mua chấp nhận thanh toán.

- Nguyên tắc ghi nhận doanh thu cung cấp dịch vụ : Khi công ty hoàn thành việc cung cấp dịch vụ cho người mua; hoàn thành hợp đồng hoặc xuất hoá đơn bán hàng , được người mua chấp nhận thanh toán.

- Nguyên tắc ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính :

+ Đối với lãi cho vay, lãi tiền gửi, lãi đầu tư trái phiếu thì thời điểm xác định doanh thu theo thời gian của hợp đồng cho vay hoặc kỳ nhận lãi.

+ Cổ tức, lợi nhuận được chia xác định khi có quyết định, nghị quyết hoặc thông báo được chia.

+ Lãi chuyển nhượng chứng khoán.

+ Lãi bán ngoại tệ, chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ của hoạt động kinh doanh xác định khi các giao dịch hoặc nghiệp vụ hoàn thành.

### **12- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính :**

Ghi nhận chi phí tài chính các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán, dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán, lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái phát sinh, lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản công nợ có gốc ngoại tệ tại ngày lập báo cáo tài chính cuối quý, năm.

**13- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại :** theo Chuẩn mực số 17, Thông tư hướng dẫn chuẩn mực số 20/2006/TT-BTC ngày 20/3/2006 của BTC.

**14- Các nghiệp vụ dự phòng rủi ro hối đoái : Không có**

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Địa chỉ : Số 1 Hoàng văn Thụ - Hồng bàng - Hải phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho Quý IV năm 2015 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**I- Trình bày những biến động trong nguồn vốn chủ sở hữu :****1 - Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu năm 2015 :**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
A	1	2	5	6
<b>Số dư đầu năm trước</b>	<b>200.000.000.000</b>	<b>82.932.721.854</b>	<b>(70.527.237.282)</b>	<b>212.405.484.572</b>
Tăng trong năm trước				-
- Tăng vốn trong năm nay				-
- Lãi năm 2014			3.369.515.770	3.369.515.770
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái				-
- Giảm khác				-
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>200.000.000.000</b>	<b>82.932.721.854</b>	<b>(67.157.721.512)</b>	<b>215.775.000.342</b>
<b>Số dư đầu năm nay</b>	<b>200.000.000.000</b>	<b>82.932.721.854</b>	<b>(67.157.721.512)</b>	<b>215.775.000.342</b>
Tăng năm nay				-
- Tăng vốn trong năm nay				-
- <i>Lỗ Quý I năm 2015</i>			<i>(17.864.631.193)</i>	<i>(17.864.631.193)</i>
- <i>Lỗ Quý II năm 2015</i>			<i>(19.657.929.930)</i>	<i>(19.657.929.930)</i>
- <i>Lỗ Quý III năm 2015</i>			<i>(20.026.962.854)</i>	<i>(20.026.962.854)</i>
- <i>Lãi Quý IV năm 2015</i>			<i>17.843.123.021</i>	<i>17.843.123.021</i>
<b>Số dư cuối ngày 31/12/2015</b>	<b>200.000.000.000</b>	<b>82.932.721.854</b>	<b>(106.864.122.468)</b>	<b>176.068.599.386</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho Quý IV năm 2015 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

2- Trình bày doanh thu, chi phí, kết quả SXKD theo từng hoạt động :

Các hoạt động	Quý IV năm 2015	Năm 2015	Quý IV năm 2014	Năm 2014
<b>Vận tải biển</b>				
- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	184.786.347.888	549.988.545.481	193.450.819.983	636.288.712.005
- Chi phí	141.278.268.016	540.258.903.950	165.928.371.149	622.352.094.140
- Lợi nhuận	43.508.079.872	9.729.641.531	27.522.448.834	13.936.617.865
<b>Hoạt động xếp dỡ giao nhận container</b>				
- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	2.164.535.148	8.700.943.779	2.101.037.447	7.535.611.875
- Chi phí	2.186.259.595	8.689.787.805	2.253.536.903	7.681.783.370
- Lợi nhuận	(21.724.447)	11.155.974	(152.499.456)	(146.171.495)
<b>Hoạt động DV nâng hạ Container</b>				
- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	1.944.123.466	7.610.987.582	1.749.206.185	7.053.453.462
- Chi phí	2.093.748.179	7.960.134.185	1.814.181.765	7.311.500.281
- Lợi nhuận	(149.624.713)	(349.146.603)	(64.975.580)	(258.046.819)
<b>Hoạt động Đại lý tàu biển</b>				
- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	22.440.000	32.440.000	-	193.256.250
- Chi phí	-	2.940.000	133.203.235	176.862.519
- Lợi nhuận	22.440.000	29.500.000	(133.203.235)	16.393.731
<b>Đại lý giao nhận, vận tải hàng Cont</b>				
- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	23.255.078.999	99.915.697.462	26.909.745.981	98.591.364.185
- Chi phí	22.898.989.896	98.325.994.521	26.141.207.191	96.654.560.013
- Lợi nhuận	356.089.103	1.589.702.941	768.538.790	1.936.804.172
<b>Đại lý giao nhận, vận tải hàng lẻ</b>				
- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	-	-	-	-
- Chi phí	-	-	-	-
- Lợi nhuận	-	-	-	-
<b>Hoạt động cho thuê văn phòng và nhà làm việc</b>				
- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	505.117.073	2.243.215.234	508.019.959	2.271.896.179
- Chi phí	73.656.000	147.312.000	-	52.008.000
- Lợi nhuận	431.461.073	2.095.903.234	508.019.959	2.219.888.179
<b>Hoạt động thương mại</b>				
- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	1.706.330.850	5.835.308.474	1.622.979.636	4.817.677.734
- Chi phí	1.624.381.502	5.520.776.706	1.576.095.655	4.670.187.809
- Lợi nhuận	81.949.348	314.531.768	46.883.981	147.489.925
<b>Hoạt động SXKD khác</b>				
- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	12.189.613.677	20.995.746.381	706.904.263	4.428.410.060
- Chi phí	11.035.375.705	19.248.963.267	559.346.750	4.090.164.434
- Lợi nhuận	1.154.237.972	1.746.783.114	147.557.513	338.245.626

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho Quý IV năm 2015 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Các hoạt động	Quý IV năm 2015	Năm 2015	Quý IV năm 2014	Năm 2014
<b>Hoạt động tài chính</b>				
- Doanh thu tài chính	504.226.315	1.601.261.774	551.517.276	2.946.968.205
- Chi phí tài chính	27.964.592.734	70.433.866.034	17.659.067.896	56.339.760.813
- Lợi nhuận từ hoạt động tài chính	(27.460.366.419)	(68.832.604.260)	(17.107.550.620)	(53.392.792.608)
<b>Hoạt động khác</b>				
- Thu nhập hoạt động khác	51.118.937	14.290.476.258	38.638.351.056	39.001.943.856
- Chi phí hoạt động khác	130.537.705	332.344.913	229.879.508	430.856.662
- Lợi nhuận từ hoạt động khác	(79.418.768)	13.958.131.345	38.408.471.548	38.571.087.194

**Các thông tin khác**

Báo cáo tài chính năm 2014 được lập theo QĐ 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006

Bắt đầu từ Quý I/2015: Báo cáo tài chính được lập theo Thông tư 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014

Số dư đầu kỳ năm 2015 đã được trình bày lại theo Thông tư 200/2014/TT/BTC để đáp ứng việc so sánh số liệu

Bảng báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014 (mã số 31-32) đã được điều chỉnh theo thông tư 200/2014/TT/BTC

Số dư đầu năm và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014 cũng đồng thời được điều chỉnh

theo Biên bản của Kiểm toán Nhà Nước

NGƯỜI LẬP



Nguyễn Bảo Ngọc

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Trần Thị Thanh Hương



TỔNG GIÁM ĐỐC

Vương Ngọc Sơn